

Viện KSNĐ tỉnh Sóc Trăng

CÔNG KHAI DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 05 /QĐ-VKS ngày 15/01/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Số TT	Tên đơn vị dự toán cấp III	Tổng số được giao	Quản lý hành chính				Sự nghiệp giáo dục đào tạo	
			Loại 340-341	Trong đó		Loại 070-085 công chức	Hỗ trợ đào tạo sau đại học	
				Tự chủ	Không tự chủ			
<b>Tổng cộng Sóc Trăng</b>		<b>35.821.200</b>	<b>35.546.800</b>	<b>33.624.700</b>	<b>1.922.100</b>	<b>274.400</b>		
1	Văn phòng Viện KSNĐ tỉnh ST	15.322.200	15.047.800	13.421.400	1.626.400	274.400		
2	Viện KSNĐ thành phố Sóc Trăng	2.489.800	2.489.800	2.451.500	38.300			
3	Viện KSNĐ thị xã Vĩnh Châu	2.257.900	2.257.900	2.227.300	30.600			
4	Viện KSNĐ huyện Trần Đề	1.537.900	1.537.900	1.513.100	24.800			
5	Viện KSNĐ huyện Thạnh Trị	1.644.100	1.644.100	1.619.300	24.800			
6	Viện KSNĐ thị xã Ngã Năm	1.730.100	1.730.100	1.705.300	24.800			
7	Viện KSNĐ huyện Mỹ Xuyên	1.654.200	1.654.200	1.627.500	26.700			
8	Viện KSNĐ huyện Mỹ Tú	1.522.900	1.522.900	1.500.100	22.800			
9	Viện KSNĐ huyện Long Phú	1.991.900	1.991.900	1.967.100	24.800			
10	Viện KSNĐ huyện Kế Sách	2.334.900	2.334.900	2.306.300	28.600			
11	Viện KSNĐ huyện Cù Lao Dung	1.750.800	1.750.800	1.728.000	22.800			
12	Viện KSNĐ huyện Châu Thành	1.584.500	1.584.500	1.557.800	26.700			

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Sóc Trăng, ngày 15 tháng 01 năm 2019

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đinh Gia Hưng

Đinh Thị Chung Hương